

Việt Trì, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 447/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKK: Tổ 5x, khu 6x, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu x, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Trương Việt T, sinh năm 1997.

Nơi ĐKKK: Tổ 5x, khu 6x, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ z1, khu V, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Trương Việt T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Trương Việt T có một con chung là cháu Trương Gia B, sinh ngày 1x/11/2019.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Gia B. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung

cùng chị N 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/ 1 tháng cho tới khi cháu B thành niên.
Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng, kể từ tháng 3/2022.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Trương Việt T đều xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0009672 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND phường N, T.P Việt Trì
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa